

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 50/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** ông Nguyễn Hữu Quốc.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** ông Hoàng Quốc Trị, ông Đinh Công Hiến

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:*** ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST- HS ngày 17/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn V sinh năm 1982 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn 1 K, xã G, huyện G, tỉnh N; giới tính: nam ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 3/12; con ông Trần Mạnh H và bà Trần Thị Ng, có vợ Lý Thị Nh (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 14/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 31/3/2010, đã được xóa án tích; tại bản án số 23/2011/HSST ngày 01/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 25/12/2011, đã được xóa án tích; tại bản án số 58/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 30 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 11/01/2016, đã được xóa án tích; ngày 14/9/2012 bị Công an huyện G xử phạt 1.200.000 đồng, về hành vi có mặt tại hiện trường vụ tai nạn nhưng không đưa nạn nhân đi cấp cứu, chấp hành xong 14/9/2012, đã được xóa; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 21/4/2022 chuyển tạm giam ngày 22/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

***Bị hại:*** ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1973.

Trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh N

Ông H ủy quyền cho anh Nguyễn Quang Đ tham gia tố tụng. Anh Đ vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Quách Văn Kh, sinh năm 1969. Vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn M, xã Gia T, huyện Nh, tỉnh N.

**Người làm chứng:** Anh Trần Văn T, chị Trần Th – đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V là người không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2022 sau khi ăn cơm ở nhà, V đi bộ đến xã Gia Thắng, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến địa phận thôn , xã G, V nhìn thấy gia đình ông Nguyễn Khắc Hiếu, sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã G để chiếc xe mô tô BKS 35N5 – 2790, nhãn hiệu Honda – Wave màu đỏ đen, dán nhãn màu hồng, cấm sẵn chìa khoá điện ở lán xường mộc trong sân trước cửa nhà, cửa cổng không khóa, V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh không có người, V đi đến dùng tay mở cổng nhà ông H đi vào trong sân, sau đó đi đến vị trí để chiếc xe mô tô BKS 35N5 – 2790, V dắt chiếc xe mô tô ra khỏi lán sân và dắt xe lên đê Hoàng Long, do xe đã hết xăng không nổ máy được nên V đã dắt xe đến thôn B, xã G vào cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị H, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã G, huyện G để mua xăng. Nhưng V không có tiền, lúc này anh Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã G (là bạn của V) đi bộ qua, nhìn thấy anh T, V nói: “*Cho tao xin năm mươi nghìn đổ xăng*”, anh T không hỏi gì và đưa cho V 50.000 đồng rồi đi bộ tiếp; V đã cầm tiền và trả tiền xăng hết. Sau đó, V bật khóa điện đề nổ máy và điều khiển xe mô tô BKS 35N5 – 2790 đi đến khu vực đê thuộc xã Lạng Phong, huyện Nho Quan (cách cầu Nho quan khoảng 01 km) do sợ bị phát hiện nên V dừng xe lại, dùng bật lửa đốt chảy phần nhựa chỗ bắt vít của biển kiểm soát và tháo biển ra ném xuống chân đê. Sau đó, V điều khiển xe về nhà tại thôn 1 Kênh Gà, xã G, huyện G để cất giấu xe và đi ngủ. Khoảng 07 giờ sáng ngày 14/01/2022, V điều khiển xe mô tô BKS 35N5 – 2790 đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Quách Văn Kh, sinh năm 1969, ở tại thôn M, xã G, huyện Nh bán với giá 1.100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/01/2022 ông H đang điều trị Covid – 19 trong khu điều trị tập trung, điện thoại về cho anh Nguyễn Quang Đ kiểm tra xe để chuẩn bị phục vụ đi lại trong dịp tết. Khi kiểm tra anh Đ phát hiện mất chiếc xe mô tô BKS 35N5 – 2790. Ông H đã uỷ quyền toàn bộ cho anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã G (là con đẻ ông H) đứng ra giải quyết mọi vấn đề liên quan đến xe mô tô BKS 35N5 – 2790. Cùng ngày anh Hiếu có đơn trình báo sự việc lên Công an xã G, đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra đã xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 35N5 – 2790 của gia đình ông H ngày 13/01/2022 là Trần Văn V, sinh năm 1982, trú tại thôn 1 Kênh Gà, xã G, huyện G. Ngày 18/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã tiến hành triệu tập Trần Văn V để làm việc. Sau đó V bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 21/4/2022 V bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn bắt theo quyết định truy nã số 01 ngày 03/03/2022, khi đang lẩn trốn tại xã C, huyện Th, thành phố H.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện G, Trần Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

***Vật chứng thu giữ:***

- Thu giữ của anh Quách Văn Kh: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ đen, dán đề can màu hồng số máy: 6082445, số khung: Y082947. Không đeo biển kiểm soát.

- Thu giữ của Trần Văn V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xanh, số IMEI: 353454/04/951619/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, vỏ màu xám, số IMEI1: 356646103899480, IMEI2:356647103899488.

- Công an xã G trích xuất và giao nộp 01 USB lưu trữ hình ảnh V trộm cắp xe mô tô BKS 35N5 – 2790 của gia đình ông H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG-HĐ ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N5 – 2790 có giá trị **4.500.000 đồng** (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Khắc H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, sơn màu đỏ đen, số khung: Y082947; số máy: 6082445.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xanh, số IMEI: 353454/04/951619/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, vỏ màu xám, số IMEI1: 356646103899480, IMEI2:356647103899488 đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-GV ngày 15/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 12(mười hai) đến 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2022; truy thu của bị cáo V số tiền 1.100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xanh, số IMEI: 353454/04/951619/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, vỏ màu xám, số IMEI1: 356646103899480, IMEI2:356647103899488 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: khoảng 19 giờ ngày 13/01/2022, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn V đã mở cổng (không khóa), đột nhập vào gia đình nhà ông Nguyễn Khắc H chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô BKS 35N5 – 2790, nhãn hiệu Honda – Wave màu đỏ đen, dán nhãn màu hồng, có trị giá tổng tiền là 4.500.000 đồng đúng như kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường*

*hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của ông Nguyễn Khắc H và ông Quách Văn Kh. Ông H và ông Kh đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ đen, dán đề can màu hồng số máy: 6082445, số khung: Y082947, không đeo biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Khắc H, bị V trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xanh, số IMEI: 353454/04/951619/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, vỏ màu xám, số IMEI1: 356646103899480, IMEI2: 356647103899488 thu giữ của bị cáo V. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của V do lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho V, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với biển kiểm soát 35N5 – 2790, V đã tháo vớt đi để tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Quách Văn Kh, là người mua xe mô tô V trộm cắp được, nhưng ông Kh không hứa hẹn trước; không biết xe mô tô V bán cho mình là tài sản do trộm cắp của người khác mà có. Do đó ông Kh không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng do bị cáo bán xe trộm cắp được mà có. Vì ông Quách Văn Kh không yêu cầu bị cáo V bồi thường nên cần truy thu của bị cáo V số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước

Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh V trộm cắp xe mô tô BKS 35N5 – 2790 của gia đình ông H. Là chứng cứ chứng minh tội phạm đã chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp .

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "*trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng :

- Truy thu của bị cáo Trần Văn V số tiền 1.100.000 đ (một triệu một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xanh, số IMEI: 353454/04/951619/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, vỏ màu xám, số IMEI1: 356646103899480, IMEI2:356647103899488 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

**3.** Về án phí: buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền  
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Quốc**